

- Cho các từ khoá về hệ tuần hoàn, phân biệt hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở bằng các hoàn thiện thông tin vào bảng dưới đây

(1) Ngành chân khớp (côn trùng, nhện, tôm); lớp Chân bụng (ốc, bào ngư)

(2) Ngành Giun đốt, lớp Chân đầu (mực), ngành Dây sống (cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú)

(3) Chậm

(4) Đủ mao mạch

(5) Mạnh

(6) Cao

(7) Không có mao mạch

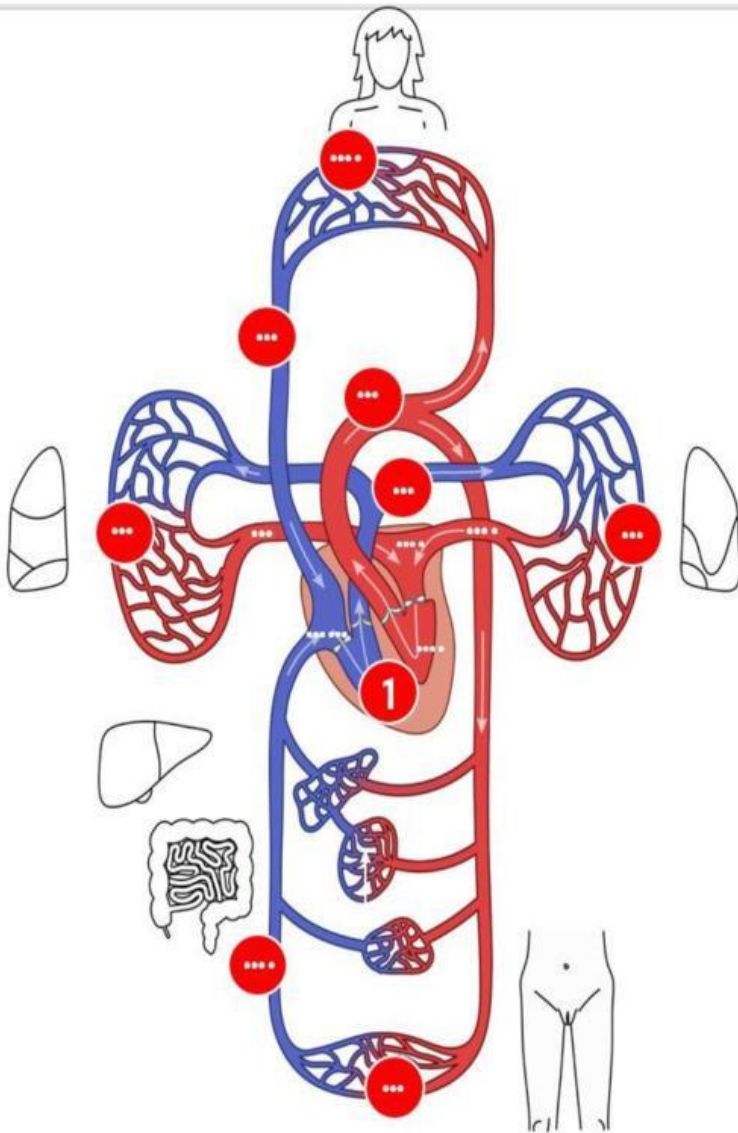
(8) Kín; Tim → động mạch → mao mạch → tĩnh mạch → tim

(9) Thấp và tốc độ chảy

(10) Hở; Tim → động mạch → tràn vào khoang cơ thể → tĩnh mạch → tim

| Nội dung                    | Hệ tuần hoàn hở | Hệ tuần hoàn kín |
|-----------------------------|-----------------|------------------|
| Đại diện                    |                 |                  |
| Cấu tạo                     |                 |                  |
| Đường di chuyển của máu     |                 |                  |
| Áp lực máu trong mạch       |                 |                  |
| Vận tốc máu chảy trong mạch |                 |                  |

- Cho thông tin từ 1 -12 các thành phần cấu tạo hệ tuần hoàn kép. Hãy đưa thông tin đúng vào hình dưới đây.



1. Tâm thất phải
2. Động mạch phổi
3. Mao mạch phổi
4. Tĩnh mạch phổi
5. Tâm nhĩ trái
6. Tâm thất trái
7. Động mạch chủ
8. Mao mạch phần trên cơ thể
9. Mao mạch phần dưới cơ thể
10. Tĩnh mạch chủ trên
11. Tĩnh mạch chủ dưới
12. Tâm nhĩ phải

- Tại sao hệ tuần hoàn của thú được gọi là hệ tuần hoàn kép, cá là hệ tuần hoàn đơn?

.....

.....

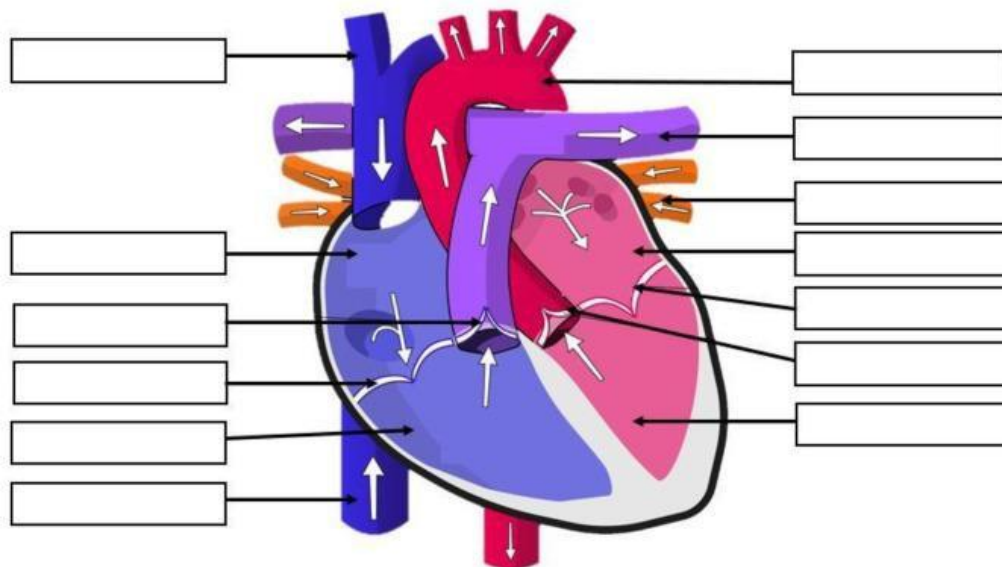
.....

## II. Cấu tạo và hoạt động của tim

### Cấu tạo

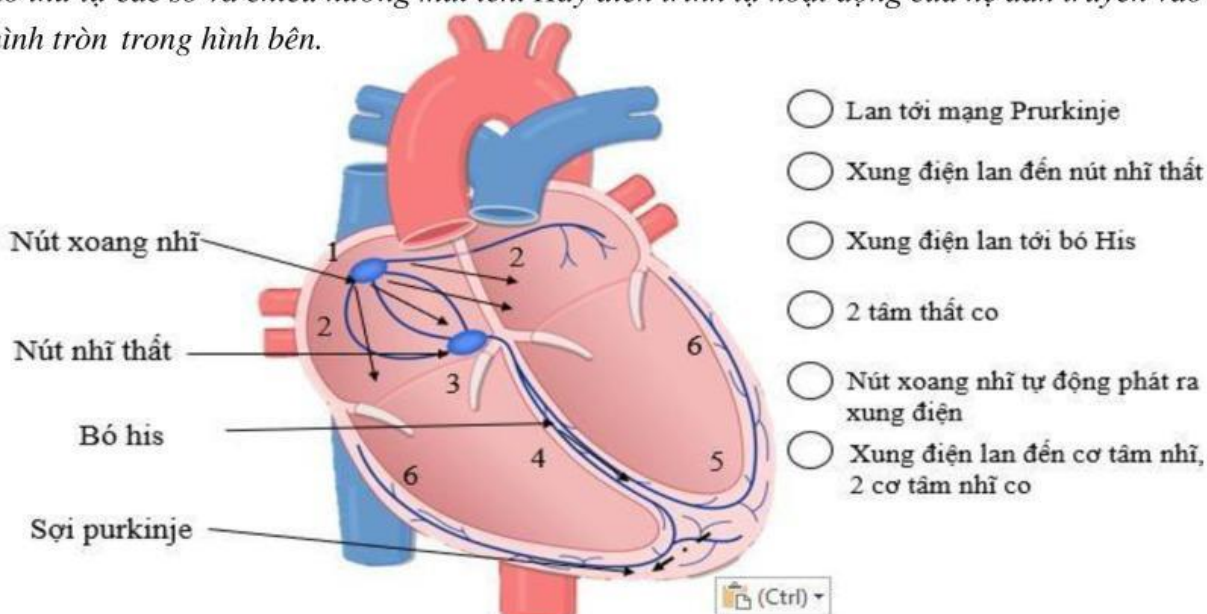
► Cho thông tin các thành phần cấu tạo của tim. Hãy đưa thông tin đúng vào hình phía dưới.

|                  |                  |                   |             |
|------------------|------------------|-------------------|-------------|
| 1. Tĩnh mạch chủ | 2. Tĩnh mạch chủ | 3. Cung động mạch | 4. ĐM phổi  |
| 5. Van ĐM chủ    | 6. Tâm nhĩ       | 7. Tâm thất trái  | 8. Tâm thất |
| 11. Van hai lá   | 12. Van ĐM phổi  | 13. Tâm nhĩ trái  |             |
| 10. Van ba lá    |                  |                   |             |



### Tính tự động của tim

Dựa vào thứ tự các số và chiều hướng mũi tên. Hãy điền trình tự hoạt động của hệ dẫn truyền vào các ô hình tròn trong hình bên.



HỆ DẪN TRUYỀN TIM

### a. Chu kì hoạt động của tim

(?) Điền tên các pha và thời gian tương ứng của từng pha trong chu kì hoạt động của tim vào bảng dưới. Dùng bút màu đỏ, vàng, xanh dương tô vào ô trống tương ứng với chu kì hoạt động của tim bắt đầu từ giai đoạn 0s.

|          | 0 | 0,1 | 0,2 | 0,3 | 0,4 | 0,5 | 0,6 | 0,7 | 0,8s | 0,1 | 0,2 | 0,3 | 0,4 | 0,5 | 0,6 | 0,7 | 0,8s |
|----------|---|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|
| Tâm nhĩ  |   |     |     |     |     |     |     |     |      |     |     |     |     |     |     |     |      |
| Tâm thất |   |     |     |     |     |     |     |     |      |     |     |     |     |     |     |     |      |



### CHU KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA TIM

► Tại sao tim hoạt động suốt đời mà không mệt mỏi.

.....

.....

.....

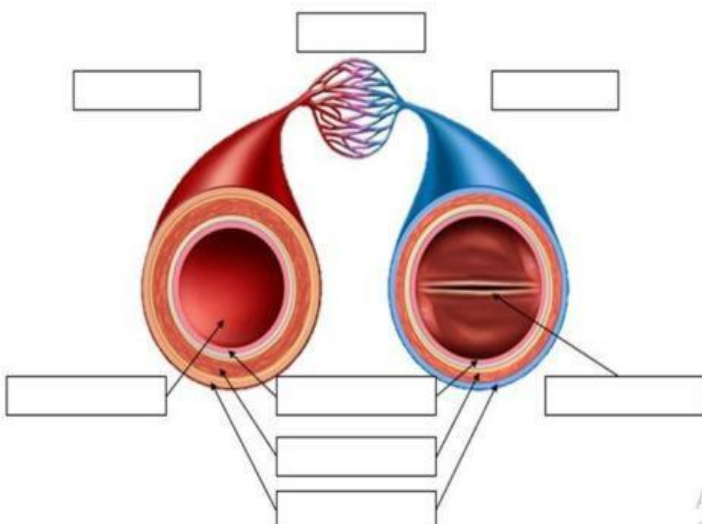
## III. Cấu tạo và hoạt động của hệ mạch

### 1. Cấu tạo hệ mạch

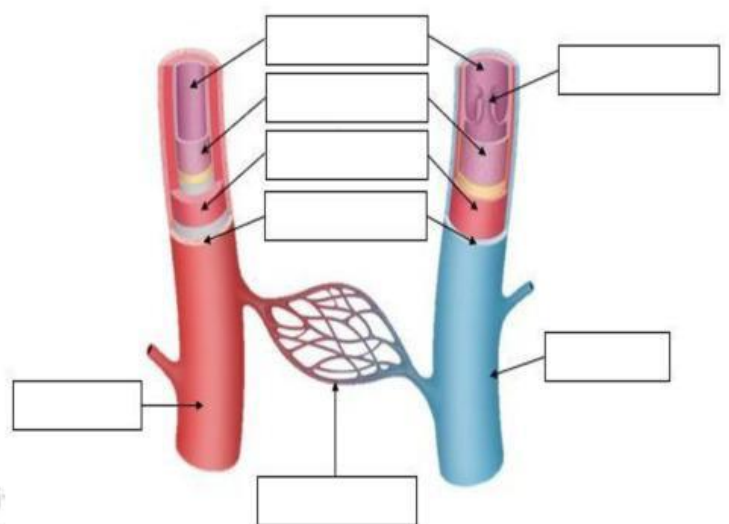
► Cho thông tin các thành phần cấu tạo của hệ mạch. Hãy đưa thông tin đúng vào hình phía dưới.

|               |                 |                  |            |
|---------------|-----------------|------------------|------------|
| 1.TĨNH        | 2.Nội mạc (biểu | 3.ĐỘNG           | 4.MAO MẠCH |
| 5.Mô liên kết | 6.Lòng mạch     | 7.Cơ trơn và sợi | 8.Van tĩnh |

### CẤU TẠO HỆ MẠCH



### CẤU TẠO HỆ MẠCH



### 3. Phòng bệnh hệ tuần hoàn

► Liệt kê một số bệnh lý về tim mạch. Nguyên nhân và cách phòng tránh?

.....

.....

.....

.....

► Tác hại của bia rượu với tim mạch và ý nghĩa của việc xử phạt hành chính uống bia rượu khi tham gia giao thông?

.....

.....

.....

.....

► Vai trò luyện tập thể dục, thể thao với tim mạch?

.....

.....

.....

.....